



NGUYỄN DỤC QUANG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN ĐỨC SƠN (Chủ biên)
ĐÀM THỊ VĂN ANH – NGUYỄN THUY QUỲNH – BUI THANH XUÂN

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

8

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Đọc bản mới nhất trên hoc10.vn

Bản mẫu

NGUYỄN DỤC QUANG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN ĐỨC SƠN (Chủ biên)
ĐÀM THỊ VÂN ANH – NGUYỄN THUYẾT QUỲNH – BÙI THANH XUÂN

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

8
SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được thiết kế nhằm làm rõ những nội dung, cách thức tổ chức hoạt động trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* thuộc bộ sách Cánh Diều. Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* đóng vai trò hỗ trợ giáo viên, cung cấp các hướng dẫn cụ thể, gợi ý cho giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm tại nhà trường.

Sách gồm các nội dung cơ bản sau:

Phần thứ nhất: Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.

– Giới thiệu khái quát về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

– Cấu trúc của sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.

– Hướng dẫn chung về tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Phần thứ hai: Hướng dẫn thực hiện các chủ đề và các hoạt động cụ thể.

Những nội dung, hình thức tổ chức được đưa ra trong sách mang tính chất tham khảo, gợi ý. Thấy cô có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo những nội dung trong sách bằng các phương pháp, hình thức tổ chức đa dạng để các hoạt động thật sự hữu ích, thú vị và phù hợp với học sinh.

Chúc các thầy cô thành công!

Nhóm tác giả

Phần thứ nhất

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP VÀ SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 8

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp trung học) là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện.

Mục tiêu của hoạt động này là tạo cơ hội cho học sinh (HS) tiếp cận các vấn đề và các tình huống của đời sống thực tế. Qua đó, HS được thể nghiệm các cảm xúc tích cực, vận dụng các kinh nghiệm, huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng có được từ các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi.

Thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và các năng lực đặc thù (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) của HS được phát triển. Nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên bốn mạch nội dung: hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hướng nghiệp.

Ở cấp trung học cơ sở, nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp; đồng thời hoạt động hướng vào bản thân vẫn được tiếp tục triển khai để phát triển các phẩm chất và năng lực của HS. Mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là giúp HS củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển

trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết các vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất và năng lực cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

Các yêu cầu cần đạt cụ thể của lớp 8:

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	
<i>Hoạt động khám phá bản thân</i>	– Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. – Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. – Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
<i>Hoạt động rèn luyện bản thân</i>	– Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra. – Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. – Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI	
<i>Hoạt động chăm sóc gia đình</i>	– Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. – Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục. – Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình. – Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. – Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.
<i>Hoạt động xây dựng nhà trường</i>	– Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn. – Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. – Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
<i>Hoạt động xây dựng cộng đồng</i>	– Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN	
<i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i>	– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. – Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

<i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i>	– Suu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP	
<i>Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp</i>	– Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.
<i>Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp</i>	– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường. – Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. – Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
<i>Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp</i>	– Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. – Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.

Theo Chương trình giáo dục phổ thông, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp – Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

1. Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*

Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* (bộ sách Cánh Diều) được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Sách giáo khoa (SGK) được thiết kế theo hướng giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn. Nội dung của sách bao gồm các chủ đề gần gũi với cuộc sống của các em. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thiết kế theo hướng giúp các em tiếp cận với các vấn đề và các hoạt động thực tế. Thông qua đó, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng để hình thành cho HS các phẩm chất và năng lực cần thiết, theo tư tưởng chung của bộ sách Cánh Diều: “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống”.

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Các chủ đề được thiết kế có tính đến yếu tố thời gian của năm học, giúp việc lựa chọn và thực hiện các chủ đề dễ dàng tương thích với thời gian của năm học.

- Chủ đề 1. Môi trường học đường
- Chủ đề 2. Phát triển bản thân
- Chủ đề 3. Sống có trách nhiệm
- Chủ đề 4. Làm chủ bản thân
- Chủ đề 5. Em và cộng đồng
- Chủ đề 6. Gia đình yêu thương
- Chủ đề 7. Thiên nhiên quanh ta
- Chủ đề 8. Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại
- Chủ đề 9. Định hướng nghề nghiệp

Mỗi chủ đề được thiết kế bao gồm:

- Mục tiêu
- Định hướng nội dung em sẽ trải nghiệm trong chủ đề
- Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp
- Các yêu cầu đối với việc chuẩn bị
- Các hoạt động trong các tiểu chủ đề

- Thông điệp
- Đánh giá cuối chủ đề

Các chủ đề đều được thiết kế dưới hình thức các hoạt động và có tính mở về nội dung, hình thức, phương pháp; giáo viên (GV) có thể vận dụng linh hoạt gắn với điều kiện của trường lớp, địa phương. Các hoạt động được thiết kế theo từng bước để HS có thể tự tổ chức hoạt động cho nhóm hay cho lớp của mình.

2. Các đặc điểm của sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* 8

2.1. Sách được thiết kế theo hướng tiếp cận hoạt động – tiếp cận đặc thù của trải nghiệm và là tiếp cận tối ưu cho việc hình thành phẩm chất, năng lực. Các yêu cầu cần đạt – các năng lực và phẩm chất – không hình thành theo con đường từng thành phần: cung cấp kiến thức, hình thành thái độ, hình thành kỹ năng mà hình thành theo hướng tích hợp ngay trong các hành động, các việc làm cần thiết để tạo nên hoạt động. Nói cách khác, năng lực được hình thành qua việc giải quyết các tình huống và thực hiện hoạt động cụ thể. Do vậy, từ các yêu cầu cần đạt, các tác giả đã thiết kế các hoạt động tương ứng để qua hoạt động mà hình thành nên năng lực và phẩm chất được yêu cầu. Với cách tiếp cận này, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không quy định, không giới hạn kiến thức và đơn vị kiến thức cụ thể, cũng không quy định và giới hạn kỹ năng cụ thể của một lĩnh vực mà chỉ đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ để HS có thể huy động bất kỳ kiến thức, kỹ năng đã có hoặc tìm kiếm các kiến thức và kỹ năng mới để hoàn thành hoạt động.

Ví dụ, với yêu cầu cần đạt trong chương trình “Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực”, các tác giả đã thiết kế một số hoạt động như: *Nhận biết sự thay đổi cảm xúc của bản thân; Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân và Luyện tập điều chỉnh cảm xúc của bản thân*. Trong đó, HS phân tích các tình huống để nhận ra sự xuất hiện các cảm xúc, nhận biết các yếu tố gây ra cảm xúc, từ đó biết điều chỉnh các yếu tố đó.

Hay với yêu cầu cần đạt “Xác định được trách nhiệm với mọi người xung quanh”, HS được yêu cầu phân tích các tình huống để chỉ ra các hành vi có trách nhiệm và thiếu trách nhiệm với những người xung quanh.

Ở đây, kiến thức từ các môn học khác nhau, kỹ năng cụ thể HS đã có, thái độ được thể hiện bằng hành động đã tích hợp thành một chỉnh thể không tách rời: vừa là phẩm chất và cũng là năng lực. Bằng cách tiếp cận hoạt động như vậy, tính cá nhân hoá trong giáo dục và dạy học được khai thác tối đa. Đặc biệt với tiếp cận hoạt

động, GV không “dạy học” hoạt động trải nghiệm như một môn học mà thực sự là người hướng dẫn, tổ chức cho HS tự hoạt động, dần chuyển vai trò tổ chức hoạt động cho HS. Đây cũng là một năng lực đặc thù mà HS cần hình thành, được quy định trong chương trình – năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

2.2. Các chủ đề, hoạt động trong SGK được thiết kế dựa trên các yêu cầu cần đạt cụ thể trong chương trình cho khối lớp 8. Có những nhóm yêu cầu cần đạt của một mạch nội dung (Ví dụ: hoạt động hướng đến bản thân, hoạt động hướng nghiệp) được thực hiện trong một chủ đề tương đối trọn vẹn, nhưng cũng có những yêu cầu cần đạt được liên kết với các yêu cầu cần đạt của mạch nội dung khác trong một chủ đề, sao cho tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình được thể hiện trong các chủ đề và triển khai đến từng hoạt động cụ thể. Mỗi yêu cầu cần đạt được thể hiện tương đối trọn vẹn ở một hoặc hai hoạt động, có thể tổ chức trong một giờ học hoặc tiếp nối các giờ học. Các yêu cầu cần đạt được trình bày ngay dưới mỗi chủ đề để GV và HS định hướng được hoạt động.

Ví dụ, với chủ đề “Gia đình yêu thương”, các yêu cầu cần đạt được xác định:

- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.
- Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

Tất cả các yêu cầu cần đạt này thuộc mạch nội dung hoạt động hướng đến xã hội (hoạt động chăm sóc gia đình).

Tuy nhiên, yêu cầu cần đạt “Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi” ở mạch nội dung hoạt động này được sắp xếp vào chủ đề “Định hướng nghề nghiệp” để tiến trình tổ chức hoạt động được logic, phù hợp hơn.

2.3. Các chủ đề được xác định khoa học, logic, vừa có sức khái quát cho các mạch nội dung vừa sát với thực tiễn và với HS.

Ví dụ: Chủ đề “Phát triển bản thân” tương ứng với mạch nội dung phát triển bản thân ở HS trung học cơ sở, đồng thời gắn với độ tuổi của chính các em. Chủ đề “Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại” tương ứng với mạch nội dung hướng nghiệp, giúp HS hiểu về các nghề nghiệp trong xã hội hiện đại, khảo sát được hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường cũng như thực hiện rèn luyện sức khỏe, độ bền,

tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc cũng như rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại. Chủ đề “Thiên nhiên quanh ta” thì lại gồm những yêu cầu trong mạch nội dung hướng đến tự nhiên (hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường).

2.4. Các hoạt động tạo điều kiện cho HS thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn ở tất cả các khía cạnh: nội dung chủ đề, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động, sản phẩm của các hoạt động.

Ví dụ: Các em được yêu cầu lập kế hoạch tổ chức một hoạt động thiện nguyện hay thiết kế sản phẩm thể hiện về đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên. Với những hoạt động và yêu cầu này, HS được thỏa sức sáng tạo, vận dụng hiểu biết, kiến thức của mình và huy động những thông tin tìm kiếm được ở các nguồn sách, báo, internet,... và tạo ra những bản kế hoạch khác nhau, tạo ra những sản phẩm bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, có ý nghĩa, giá trị.

2.5. Các chủ đề, hoạt động trong SGK tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các hình thức trải nghiệm được giới thiệu và sử dụng tối đa, từ tự quan sát, đánh giá bản thân đến đóng vai xử lý tình huống; từ thảo luận nhóm đến tranh luận; từ trò chơi đến thiết kế các kế hoạch hoạt động,... Để HS có thể thực hiện được các hình thức đó, có các gợi ý ngắn gọn về cách thức tiến hành hoặc nội dung cần trao đổi, thảo luận. Trong mỗi hoạt động, HS chính là chủ thể thực hiện: từ chuẩn bị, thực hiện và đánh giá hoạt động. Tinh thần trải nghiệm được thể hiện ở mỗi bước tổ chức hoạt động và sản phẩm của hoạt động. GV có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo các phương pháp và kỹ thuật sư phạm. Cách thức tổ chức linh hoạt, tạo điều kiện cho HS thực sự làm chủ các hoạt động và từ đó thực sự có các trải nghiệm để học hỏi.

2.6. Các phương pháp và kỹ thuật đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS được chú ý vận dụng trong SGK. Các hướng dẫn đánh giá giúp HS tự đánh giá, đánh giá được hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp, biết đánh giá theo các tiêu chí.

Ví dụ: đánh giá kết quả đạt được sau hoạt động; đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động của bản thân, của nhóm với các mức độ và tiêu chí rõ ràng.

Các hình thức đánh giá cũng đa dạng, linh hoạt và hấp dẫn: thẻ khen, bảng kiểm, thang đánh giá,... đúng theo tinh thần của đổi mới kiểm tra đánh giá: đánh giá không tập trung vào việc đánh giá kết quả đơn thuần hay đánh giá để xếp hạng mà đánh giá

vì việc học và đánh giá như hoạt động học. Các hình thức đánh giá được gợi ý trong sách giáo viên và sách *Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* 8. SGK chỉ đưa ra tiêu chí đánh giá, điều này giúp cho việc đánh giá linh hoạt, phát huy sự chủ động, sáng tạo của GV, HS, đồng thời tạo điều kiện để GV tự đưa ra hình thức đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp, HS.

2.7. Các hoạt động và các nội dung đều được thiết kế theo hướng mở, để GV và HS có thể chủ động, sáng tạo tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của trường lớp và địa phương. GV hoàn toàn có thể lựa chọn các nội dung, mở rộng nội dung cho phù hợp. Các hoạt động có thể thực hiện theo cá nhân hoặc theo nhóm, trong không gian lớp học hoặc ngoài lớp học. Các yêu cầu về phương tiện dạy học ở mức tối thiểu. Hầu như mọi hoạt động đều có thể tổ chức trong không gian và điều kiện lớp học bình thường, phù hợp với các điều kiện hiện có của nhà trường ở các vùng miền khác nhau, không đòi hỏi các điều kiện đặc biệt khi thực hiện.

2.8. Mọi GV đều có thể thực hiện được khi được tập huấn, hướng dẫn. HS có tiềm năng không giới hạn trong việc liên kết các kiến thức của các môn học và các kiến thức thực tiễn khi tiến hành hoạt động trong các chủ đề. Bên cạnh SGK, sách giáo viên cung cấp mục tiêu, yêu cầu cụ thể với từng hoạt động, các bước thực hiện hoạt động một cách chi tiết, phân bố các hoạt động rõ ràng để GV có thể lựa chọn thực hiện và dễ dàng tổ chức các hoạt động. Ngoài ra, còn có sách *Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* 8 hỗ trợ HS thực hiện các hoạt động trong SGK, cũng như mở rộng thêm các hoạt động khác để HS có cơ hội được trải nghiệm thường xuyên, liên tục.

2.9. Sách được thiết kế mới mẻ, nổi bật, đặc trưng của hoạt động trải nghiệm. Sách được kết hợp hài hoà giữa kênh hình và kênh chữ, màu sắc, hình ảnh sinh động, câu lệnh, hướng dẫn ngắn gọn, rõ ràng giúp HS hứng thú, dễ dàng thực hiện các hoạt động.

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP VÀ SỬ DỤNG SÁCH

1. Các lưu ý chung khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

– Linh hoạt trong việc tổ chức hoạt động. Các hoạt động trong sách được thiết kế với tính chất mở, do vậy GV có thể linh hoạt để tổ chức cho phù hợp với điều kiện lớp học, phương tiện dạy học, các nội dung giáo dục của địa phương, vùng miền.

– Tạo không khí vui vẻ, khuyến khích sự tương tác của HS: gợi ý cho HS đến gần các bạn khi trình bày, tương tác với các nhóm; gợi ý HS nói mà không cần đọc nội dung.

– Với các hoạt động nên có được các sản phẩm cụ thể phù hợp với điều kiện của lớp. Sản phẩm là kết quả rõ ràng nhất của năng lực, là sự tích hợp của kiến thức, kĩ năng và giá trị. Sản phẩm có thể là ý tưởng được HS trao đổi, bài trình bày tranh vẽ, kế hoạch hoạt động, dự án.

– Liên kết, khai thác các kiến thức của các môn học khác nhau. Mỗi GV có thể có thế mạnh trong môn học của mình. Khi tổ chức hoạt động không có giới hạn về việc liên hệ, kết nối các kiến thức khác nhau.

– Chú ý đặt câu hỏi, phỏng vấn HS và tạo điều kiện để HS thể hiện được cảm nhận, suy nghĩ của mình.

– Sáng tạo, chú ý tới các tình huống giáo dục. Các tình huống làm việc của HS theo nhóm, lớp rất dễ bộc lộ các tính cách, thói quen, kĩ năng, cách ứng xử của HS. Do vậy, khai thác các tình huống đó để tác động điều chỉnh, củng cố các hành vi tốt của HS là rất thuận lợi.

– Phát huy khả năng tự chủ, tự tổ chức hoạt động cho HS. Ví dụ: giao nhiệm vụ cho HS tự tổ chức, dẫn chương trình cuộc thi, điều hành các hoạt động.

– Tăng cường cho HS đánh giá và tự đánh giá.

– Sử dụng các hình thức, phương pháp và công cụ đánh giá đa dạng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

2. Hướng dẫn sử dụng sách

2.1. Lựa chọn chủ đề

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Mỗi chủ đề tương ứng với một tháng trong năm học. Theo đó, mỗi chủ đề được thực hiện tương ứng về thời gian của năm học như sau:

- Chủ đề 1. Môi trường học đường – tháng 9
- Chủ đề 2. Phát triển bản thân – tháng 10
- Chủ đề 3. Sống có trách nhiệm – tháng 11
- Chủ đề 4. Làm chủ bản thân – tháng 12
- Chủ đề 5. Em và cộng đồng – tháng 1

- Chủ đề 6. Gia đình yêu thương – tháng 2
- Chủ đề 7. Thiên nhiên quanh ta – tháng 3
- Chủ đề 8. Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại – tháng 4
- Chủ đề 9. Định hướng nghề nghiệp – tháng 5.

Với sự tương ứng như vậy, mỗi chủ đề có nội dung tương thích với các hoạt động khác thường được tổ chức trong khoảng thời gian đó ở nhà trường.

Mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần (chủ đề 9 thực hiện trong 3 tuần) với các hình thức hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp hoặc Hoạt động câu lạc bộ. Các hoạt động sinh hoạt dưới cờ hay sinh hoạt lớp được đề xuất mang tính gợi ý. Nhà trường và GV có thể chủ động lựa chọn các hoạt động phù hợp với cách thức tổ chức hoạt động này tại trường, lớp của mình. Mặc dù có tính chất gợi ý nhưng các hoạt động được đề xuất vẫn tuân thủ nguyên tắc: các hoạt động đó hướng tới bổ sung, củng cố, mở rộng các yêu cầu cần đạt, tức là có liên hệ với các hoạt động giáo dục theo chủ đề; các hoạt động sinh hoạt dưới cờ có tính đến các yếu tố thời gian của năm học, các hoạt động khác của nhà trường có thể thực hiện trong các khoảng thời gian đó và quy mô của hoạt động. Đối với các hoạt động sinh hoạt lớp, các hoạt động gợi ý hoàn toàn có thể tổ chức được một cách đơn giản, gọn gàng trong giờ sinh hoạt lớp.

Khi chuẩn bị thực hiện các chủ đề, GV nên đọc kĩ Mục tiêu của chủ đề. Đây là các yêu cầu cần đạt của chương trình được cụ thể hoá trong mỗi chủ đề.

2.2. Lựa chọn hoạt động

Mỗi chủ đề được triển khai thành hai đến ba nội dung nhỏ hơn (tiểu chủ đề).

Ví dụ: Chủ đề “Phát triển bản thân” bao gồm hai nội dung: *Điều chỉnh cảm xúc của bản thân* và *Bảo vệ quan điểm của bản thân*. Mỗi nội dung thực hiện trong hai tuần. Mỗi tuần bao gồm ba tiết: sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt câu lạc bộ. Trong đó, Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp và Sinh hoạt câu lạc bộ là tự chọn, GV có thể chọn các hoạt động phù hợp để thực hiện. Tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề mang tính bắt buộc và yêu cầu cần đạt của chương trình chủ yếu được thực hiện qua tiết này. Tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm các hoạt động tương đối độc lập nhưng có sự kết nối giữa các hoạt động với nhau. Mỗi tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề thường được thiết kế từ hai đến ba hoạt động, có sự tiếp nối và về cùng một nội dung của chủ đề. Do vậy, khi

chọn hoạt động để thực hiện, GV nên đọc kĩ mục tiêu và nội dung của hoạt động để đảm bảo cho các hoạt động được tổ chức trong một tiết học đáp ứng được trọn vẹn yêu cầu cần đạt.

Cuối mỗi nội dung nhỏ là thông điệp. Đây là những nội dung cốt lõi mà GV có thể giúp HS tổng kết lại sau một chuỗi các hoạt động nhằm giúp HS dễ dàng cô đọng lại những gì đã được trải nghiệm. GV có thể mở rộng nội dung, phát triển thêm các ý của thông điệp để phù hợp với tình hình thực tế của trường lớp, địa phương cũng như những nội dung mà GV đã tổ chức cho HS tham gia.

2.3. Tổ chức hoạt động

Cấu trúc hoạt động: Mỗi hoạt động trong sách giáo viên được trình bày theo cấu trúc chung:

– Mục tiêu hoạt động: Giúp GV có định hướng để điều chỉnh hoạt động của HS và lớp trong suốt quá trình tổ chức hoạt động. Từ một yêu cầu cần đạt trong chủ đề, tác giả chia nhỏ thành các hoạt động. Như vậy, mục tiêu của mỗi hoạt động là sự cụ thể hoá một bước nữa yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– Chuẩn bị: Gợi ý cho GV các nội dung, phương tiện cần chuẩn bị.

– Cách tiến hành: Gợi ý các bước, các câu lệnh để tổ chức hoạt động. Có các lưu ý cụ thể trong việc tiến hành.

– Kết luận: Gợi ý các nội dung cần kết luận sau mỗi hoạt động.

Phương pháp tổ chức hoạt động: Chú ý sử dụng các phương pháp tổ chức tạo điều kiện cho việc trải nghiệm hiệu quả như thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, đóng vai, dự án,... SGK chỉ đưa ra câu lệnh chung cho hoạt động, GV có thể linh hoạt lựa chọn phương pháp, cách thức tổ chức cho phù hợp. Ví dụ với yêu cầu “thảo luận”, GV có thể chia nhóm 2 HS hay nhóm 5 HS,...

2.4. Kiểm tra, đánh giá

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình, sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá sẽ là căn cứ để GV hỗ trợ HS và bản thân HS tự định hướng tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ để GV điều chỉnh, bổ sung, mở rộng nội dung, phương pháp tiến hành hoạt động.

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình. Kiểm tra, đánh giá trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ yếu là đánh giá thường xuyên (quá trình), thông qua các biểu hiện cụ thể về hành vi trong quá trình tham gia hoạt động tập thể và các kết quả, sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động. SGK chỉ cung cấp tiêu chí cho HS tự đánh giá sau mỗi chủ đề. Sách giáo viên cung cấp thêm các phương pháp đánh giá đa dạng hơn để GV có thể lựa chọn. Bên cạnh việc yêu cầu HS thực hiện đánh giá theo SGK, GV có thể sử dụng thêm các cách đánh giá khác được trình bày trong sách giáo viên để có được nhiều thông tin đánh giá hơn, đồng thời giúp HS phát triển năng lực đánh giá.

Đối với loại hình sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự tích cực, đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm của HS đối với các hoạt động chung cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

Cần kết hợp đánh giá của GV (quan sát, thông tin về số giờ/số lần tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, hoạt động hướng nghiệp,...) với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng (vì có nhiều hoạt động liên quan đến sinh hoạt trong gia đình, hoạt động thiện nguyện, bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên tại địa phương); GV chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp cứ liệu, kết quả đánh giá.

Phần thứ hai

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Chủ đề

1

MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Xây dựng được tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn.
- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.

GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

- Phát động tuần lễ thi đua *Cùng nhau xây dựng truyền thống nhà trường*.

Nhà trường/Thầy cô Tổng phụ trách Đội phổ biến và phát động tuần lễ thi đua *Cùng nhau xây dựng truyền thống nhà trường* giữa các khối lớp HS trong toàn trường với các tiêu chí thi đua cụ thể đảm bảo tính phù hợp, khả thi, dễ quan sát, dễ đánh giá.

Ví dụ:

- Xác định các hoạt động, các hành vi góp phần xây dựng truyền thống nhà trường; tiêu chí đánh giá; số điểm thưởng tương ứng với các hoạt động, hành vi tích cực.
- Xác định các hành vi ảnh hưởng xấu đến việc xây dựng truyền thống nhà trường; tiêu chí đánh giá; số điểm phạt tương ứng với các hoạt động, hành vi chưa phù hợp.

- Xác định lực lượng tham gia.
- Xác định thời gian thực hiện.

– Tham gia văn nghệ về chủ đề *Tình bạn*.

+ HS chuẩn bị tiết mục văn nghệ về chủ đề *Tình bạn* (có thể lựa chọn một trong các hình thức biểu diễn như múa, hát, nhảy, nhạc kịch,...).

+ GV hoặc HS gửi ban tổ chức nhạc cho tiết mục văn nghệ của lớp mình.

+ HS chuẩn bị tâm thế, chỉnh sửa trang phục, sẵn sàng cho tiết mục biểu diễn.

+ GV động viên HS bình tĩnh, biểu diễn tốt tiết mục văn nghệ.

+ GV và các HS còn lại cổ vũ và xem tiết mục văn nghệ.

– Phát động phong trào *Xây dựng trường học an toàn*.

Nhà trường/Thầy cô Tổng phụ trách Đội phổ biến và phát động phong trào *Xây dựng trường học an toàn* trong toàn trường với những việc làm cụ thể đáp ứng được các tiêu chí về trường học an toàn.

+ Phòng tránh nguy cơ bị ngã: không chạy, nhảy, nô đùa ở hành lang, lan can lớp học,...

+ Phòng tránh nguy cơ tai nạn giao thông: thực hiện tham gia giao thông an toàn, chấp hành nghiêm luật giao thông,...

+ Phòng tránh nguy cơ bị ngộ độc: đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không ăn đồ ăn chưa rõ nguồn gốc, xuất xứ,...

+ Phòng tránh nguy cơ bỏng, cháy nổ: tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; kiểm tra an toàn trước khi rời khỏi phòng học,...

+ ...

– Tham gia các hoạt động về chủ đề *Phòng, tránh bắt nạt học đường*.

+ Tham gia các buổi tuyên truyền về chủ đề *Phòng, tránh bắt nạt học đường*.

+ Tham gia các buổi tọa đàm, trao đổi với chuyên gia tâm lý, giáo dục về các kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

➤ GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

– Chia sẻ kết quả thực hiện các việc làm của em góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

+ HS chia sẻ theo cặp đôi về kết quả những việc bản thân đã làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

+ GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. GV có thể hỏi thêm HS một số câu hỏi như:

- Em thấy kết quả đó như thế nào?
- Điều gì đã giúp em đạt được kết quả đó?
- Em có mong muốn đạt kết quả tốt hơn không?
- Nếu có cơ hội thực hiện lại các công việc này, em sẽ điều chỉnh như thế nào để có kết quả tốt hơn?
- ...

– Chia sẻ những câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp, bền vững.

+ GV có thể giao cho mỗi tổ chuẩn bị một câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp, bền vững để chia sẻ trước lớp.

+ Mỗi tổ có thể tùy chọn hình thức thể hiện câu chuyện: kể chuyện, diễn tiểu phẩm, tổ chức tọa đàm,...

– Chia sẻ cách thức giảm thiểu hiện tượng bắt nạt học đường.

Phương án 1:

+ GV yêu cầu HS tìm hiểu trước về những cách thức giảm thiểu hiện tượng bắt nạt học đường.

+ GV tổ chức cho 4 nhóm chơi trò chơi Tiếp sức:

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm đặt tên cho nhóm mình.
- GV chia bảng làm 4 phần, mỗi phần ghi tên một nhóm.
- Lần lượt mỗi thành viên của các nhóm lên bảng ghi cách thức giảm thiểu hiện tượng bắt nạt học đường (thời gian cho hoạt động khoảng 5 phút).
- Sau 5 phút, nhóm nào ghi được nhiều cách thức hơn sẽ chiến thắng.

+ GV có thể yêu cầu HS giải thích về một số cách thức giảm thiểu hiện tượng bắt nạt học đường mà các em cho rằng hiệu quả nhất.

Phương án 2:

+ GV tổ chức cho 4 tổ thảo luận nhóm về những cách thức giảm thiểu hiện tượng bắt nạt học đường.

+ GV mời đại diện một tổ trình bày, các HS khác đóng góp ý kiến.

+ GV có thể đặt một số câu hỏi cho HS như: Theo em, trong những cách thức trên thì cách thức nào có thể giúp giảm thiểu hiện tượng bắt nạt học đường hiệu quả nhất? Vì sao?

– Thiết kế thông điệp tuyên truyền phòng, tránh bắt nạt học đường.

+ GV tổ chức cho 4 tổ thi thiết kế thông điệp tuyên truyền phòng, tránh bắt nạt học đường (hoặc tùy theo thời gian cho phép, GV có thể cho các tổ HS chuẩn bị trước thông điệp ở nhà).

- Ban giám khảo: GV chủ nhiệm, HS (mỗi tổ cử 1 HS tham gia vào ban giám khảo).
- Yêu cầu thông điệp:

- ✓ Đơn giản, ngắn gọn, cô đọng, súc tích, dễ hiểu
- ✓ Màu sắc trang trí hài hoà, phù hợp, tạo sức hút về thị giác
- ✓ Thuyết trình về ý nghĩa của thông điệp rõ ràng, có sức thuyết phục, có sức lan toả mạnh mẽ đến mọi người

+ Đại diện từng tổ lên trình bày về ý nghĩa của thông điệp.

+ Ban giám khảo nhận xét và cho điểm.

Lưu ý: GV có thể yêu cầu tất cả HS trong lớp bình chọn cho các thông điệp của các tổ.

+ Điểm số của ban giám khảo và điểm số bình chọn từ HS sẽ được cộng lại chia đôi. Thông điệp nào nhận được số điểm cao nhất sẽ giành chiến thắng và trở thành kim chỉ nam định hướng cho hành động của lớp nhằm phòng, tránh bắt nạt học đường.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

XÂY DỰNG TRUYỀN THÔNG NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu

a. Về năng lực

HS phát triển các năng lực:

– Tự chủ và tự học: Tìm hiểu về những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường qua các thông tin trên trang mạng của nhà trường hoặc qua quan sát, trao đổi với thầy cô, các anh chị khoá trên.

– Giao tiếp và hợp tác:

+ Trò chuyện, trao đổi với thầy cô, các anh chị khoá trước để tìm hiểu về những hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

+ Trao đổi với các bạn trong nhóm về những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

+ Hợp tác với các bạn để hoàn thành nhiệm vụ trong các hoạt động; hoàn thành kế hoạch đã xây dựng để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

– Giải quyết vấn đề và sáng tạo:

+ Giải quyết được những tình huống nảy sinh trong quá trình giao tiếp với mọi người xung quanh.

+ Đề xuất được những ý tưởng cho tiết mục văn nghệ sẽ biểu diễn trước toàn trường.

+ Đề xuất được những việc làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

– Thiết kế và tổ chức hoạt động:

+ Xác định được mục tiêu và xây dựng các ý tưởng cho tuần lễ thi đua *Cùng nhau xây dựng truyền thống nhà trường*; ý tưởng cho các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

+ Tham gia tuần lễ thi đua, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

– Năng lực chuyên biệt (năng khiếu): Phát triển các năng khiếu của bản thân như âm nhạc, hội hoạ,...

b. Về phẩm chất

– Yêu nước: Yêu môi trường, cảnh quan của nhà trường; tự hào về truyền thống nhà trường.

– Nhân ái: Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; tôn trọng thầy cô, bạn bè và những người xung quanh.

– Chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu các hoạt động, việc làm góp phần phát huy truyền thống nhà trường; tích cực, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động tập thể.

– Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt động nhóm, toạ đàm.

– Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc tiếp nối, phát huy truyền thống nhà trường; thực hiện tốt các yêu cầu, nội quy của trường, lớp.

2. Chuẩn bị

– Tư vấn cho HS lựa chọn bài hát phù hợp và hỗ trợ các em trong quá trình tập luyện (chuẩn bị cho hoạt động Sinh hoạt dưới cờ).

– Chuẩn bị nhạc cho các tiết mục văn nghệ (chuẩn bị cho hoạt động Sinh hoạt dưới cờ).

– Cung cấp cho HS thông tin về những hoạt động của nhà trường góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

– Giấy A0, A4.

– A4, giấy nhớt, bút chì, bút màu các loại.

3. Các hoạt động

Hoạt động 1: Việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu

– HS tìm hiểu và nêu được những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

– HS xác định được những việc mình có thể làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Cách tiến hành

– GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm (tùy theo đặc điểm của từng lớp cụ thể mà GV tổ chức cho HS trao đổi theo cặp đôi hoặc nhóm theo bàn hoặc HS hai bàn quay lại với nhau) về những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mà bản thân đã tìm hiểu được.

Gợi ý:

CÁC LĨNH VỰC	VIỆC LÀM CỤ THỂ
Học tập	– Tham gia hoạt động thi đua “Dạy tốt, học tốt”. – Đổi mới phương pháp học tập. – ...
Văn hoá – nghệ thuật	– Tham gia tổ chức cuộc thi “Giải điệu tuổi hồng”. – Tham gia làm báo tường nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. – ...

<i>Thể dục – thể thao</i>	– Tham gia thi đấu bóng đá nam, nữ. – Tham gia đội tuyển đá cầu. – ...
<i>Các hoạt động cộng đồng</i>	– Ủng hộ các bạn HS khu vực miền núi khó khăn. – Thực hiện dự án bảo vệ môi trường. – ...
<i>Các hoạt động khác</i>	– Giữ vệ sinh trong trường, lớp. – Giúp đỡ mọi người. – ...

– GV mời một số HS chia sẻ những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mà các bạn đã trao đổi với nhau.

– GV có thể đặt thêm một số câu hỏi cho HS trình bày. Ví dụ: Em thấy những hoạt động đó như thế nào? Em ấn tượng nhất với hoạt động nào? Vì sao?

– GV mời HS chia sẻ về những việc bản thân có thể làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

– GV có thể đặt thêm một số câu hỏi cho HS trình bày. Ví dụ: Em sẽ thực hiện công việc này như thế nào? Em nghĩ mình sẽ gặp thuận lợi và khó khăn gì khi làm những việc này?

c. Kết luận

Là HS của nhà trường, việc tìm hiểu và xác định những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường chính là trách nhiệm nhưng cũng là quyền lợi và niềm tự hào của các em.

Hoạt động 2: Thực hiện việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu

HS thực hiện được và chia sẻ những việc mình đã làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Cách tiến hành

– GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi hoặc trong cùng bàn về những việc đã làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường theo gợi ý sau:

- + Tên việc làm.
- + Cách thực hiện.
- + Kết quả đạt được.
- + Những khó khăn gặp phải và cách thức khắc phục.
- + Bài học thu nhận được.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. GV có thể đặt thêm một số câu hỏi cho HS như: Trước khi thực hiện công việc đó, em có suy nghĩ gì? Sau khi thực hiện xong, em cảm thấy như thế nào?

– HS trao đổi với nhau (theo nhóm đôi hoặc hai bàn quay lại với nhau) về những việc làm dự kiến sẽ thực hiện trong thời gian sắp tới để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Kết luận

Thực hiện được những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường thể hiện em là một HS có ý thức và tinh thần trách nhiệm cao với những công việc chung.

Hoạt động 3: Tham gia hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu

– HS tìm hiểu về các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

– HS tham gia các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Cách tiến hành

– GV mời HS chia sẻ về các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.

– GV có thể đặt một số câu hỏi cho HS như:

+ Em biết thông tin về các hoạt động đó từ đâu?

+ Trong các hoạt động đó, em thấy ấn tượng với hoạt động nào nhất? Vì sao?

– GV chia lớp thành 4 nhóm (có thể tương ứng với 4 tổ) và yêu cầu các nhóm thảo luận, xây dựng ý tưởng về các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

Lưu ý: HS dựa vào gợi ý trong SGK để xây dựng ý tưởng.

– Hết thời gian thảo luận, lần lượt đại diện các nhóm lên trình bày ý tưởng của nhóm mình.

– GV và HS của các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.

– GV nhận xét và góp ý.

– GV yêu cầu HS tham gia các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường và báo cáo kết quả đạt được.

Lưu ý: GV có thể yêu cầu HS sau khi tham gia các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường phải viết báo cáo kết quả đạt được và nộp cho cô giáo.

Gợi ý nội dung báo cáo:

- + Tên hoạt động Đoàn, Đội đã tham gia.
- + Thời gian tham gia (ghi rõ ngày, tháng, năm).
- + Những việc đã làm.
- + Kết quả đạt được.
- + Cảm xúc sau khi tham gia hoạt động.

c. Kết luận

Tham gia vào các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường thể hiện bản thân là đội viên gương mẫu và đây cũng là cơ hội để các em học hỏi, rèn luyện và trưởng thành hơn.

Thông điệp

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.

Thực hiện những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường thể hiện tinh thần trách nhiệm và tình yêu đối với ngôi trường mà em đang theo học.

XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN TÌNH BẠN

1. Mục tiêu

a. Về năng lực

HS phát triển các năng lực:

– Ngôn ngữ: Sử dụng vốn từ phong phú, đa dạng; trình bày lưu loát, tự tin, rõ ràng, rành mạch.

– Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các thông tin về tình bạn, các cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

– Giao tiếp và hợp tác:

+ Tương tác, trao đổi, chia sẻ với các bạn trong học tập, vui chơi và trong các hoạt động khác.

+ Hợp tác với bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động nhóm và giải quyết các vấn đề nảy sinh.

– Giải quyết vấn đề, sáng tạo:

+ Linh hoạt trong xử lý các tình huống nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè.

+ Đề xuất các cách thức xây dựng tình bạn đẹp.

+ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ được giao.

– Thích ứng với cuộc sống: Biết cách điều chỉnh bản thân để đáp ứng với những yêu cầu, nội quy của trường, lớp.

– Thiết kế và tổ chức hoạt động:

+ Đưa ra ý tưởng cho các hoạt động.

+ Tham gia tổ chức, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.

b. Về phẩm chất

– Nhân ái: Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; tôn trọng, yêu quý bạn bè và trân trọng những tình bạn đẹp.

– Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt động nhóm; không bao che cho những hành vi sai trái của bạn bè (nếu có).

- Chăm chỉ: Chủ động, tích cực, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động tập thể.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; bảo vệ bạn bè; không đổ lỗi cho bạn.

2. Chuẩn bị

- Suu tầm một số tình huống, câu chuyện thể hiện những biểu hiện của tình bạn đẹp.
- Giấy A0, A4, giấy nhớ.
- Bút dạ, bút màu, nam châm dính bảng hoặc băng dính trắng,...

3. Các hoạt động

Hoạt động 1: Nhận diện biểu hiện của tình bạn đẹp

a. Mục tiêu

HS nhận biết được các biểu hiện của tình bạn đẹp.

b. Cách tiến hành

- GV yêu cầu HS ghi vào giấy nhớ ít nhất 3 biểu hiện của tình bạn đẹp (thời gian 5 phút).
- HS dán giấy nhớ lên bảng.
- GV mời một số HS chia sẻ về các biểu hiện của tình bạn đẹp được ghi trong giấy nhớ của mình.

c. Kết luận

Tình bạn đẹp đó là tình bạn mà ở đó mọi người yêu thương, quý mến nhau; chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ nhau; tin tưởng nhau;... Nhận biết được các biểu hiện của tình bạn đẹp sẽ giúp các em biết trân trọng và gìn giữ tình bạn.

Hoạt động 2: Cách thức xây dựng và gìn giữ tình bạn

a. Mục tiêu

HS biết cách xây dựng và gìn giữ tình bạn.

b. Cách tiến hành

- GV chia lớp thành các nhóm.

Lưu ý: Tùy điều kiện thực tế khác nhau mà GV có thể chia số lượng nhóm HS thảo luận khác nhau.

– Các nhóm thảo luận:

+ Về tình huống trong SGK trang 10 và chỉ ra cách thức mà các nhân vật đã làm để xây dựng và gìn giữ tình bạn.

Gợi ý nội dung thảo luận:

- Nhân vật trong tình huống tên là gì?
- Tình bạn của họ có phải là tình bạn đẹp không? Vì sao?
- Họ đã làm gì để xây dựng và gìn giữ tình bạn của mình?

+ Về cách thức xây dựng và gìn giữ tình bạn.

Lưu ý: Ngoài những gợi ý trong SGK, GV yêu cầu mỗi nhóm chỉ ra ít nhất 3 cách thức để xây dựng và gìn giữ tình bạn.

– GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

c. Kết luận

Trong mối quan hệ bạn bè, chúng ta cần có niềm tin, sự bao dung, độ lượng, lắng nghe và chia sẻ,... cùng nhau. Đó là bí quyết để chúng ta gìn giữ và phát triển tình bạn đẹp.

Hoạt động 3: Xây dựng tình bạn đẹp

a. Mục tiêu

HS biết cách xây dựng tình bạn đẹp.

b. Cách tiến hành

– GV chia lớp thành các nhóm (có thể giữ nguyên nhóm ở Hoạt động 2)

– Mỗi nhóm thảo luận để tham gia hoạt động *Cùng làm chiếc bánh tình bạn* theo gợi ý sau:

- + Thảo luận về các nguyên liệu để làm “chiếc bánh tình bạn”.
- + Xác định cách thức tiến hành làm “chiếc bánh tình bạn”.

Lưu ý: HS xem gợi ý cách làm “Bánh tình bạn” trong SGK trang 11.

– Hết thời gian thảo luận, mỗi nhóm giới thiệu “chiếc bánh tình bạn” mà nhóm vừa thực hiện.

- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi cho nhóm trình bày như:
- + Tại sao các em lại chọn những nguyên liệu này để làm chiếc bánh tình bạn?
- + Trong những nguyên liệu đó, nguyên liệu nào là không thể thiếu?
- + Có những lưu ý gì khi làm chiếc bánh tình bạn này?
- + ...

c. Kết luận

Để xây dựng một tình bạn đẹp, cần hội tụ rất nhiều yếu tố và đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực vun đắp của mỗi một cá nhân trong mối quan hệ bạn bè ấy.

Hoạt động 4: Thực hành cách thức giữ gìn tình bạn

a. Mục tiêu

HS biết cách duy trì và giữ gìn tình bạn trong các tình huống khác nhau.

b. Cách tiến hành

- GV chia lớp thành các nhóm.
- Các nhóm thảo luận và đóng vai xử lý các tình huống đã được gợi ý trong SGK trang 11 để luyện tập cách duy trì và gìn giữ tình bạn. HS cần thể hiện được hành động, lời nói cụ thể trong mỗi tình huống để thể hiện cách bản thân các em thực hiện để giúp duy trì, gìn giữ tình bạn luôn bền chặt, hài hoà.

Tình huống

1. Em nghe được những thông tin không đúng về bạn của mình.
2. Bạn của em tham gia một cuộc thi và đạt giải cao.
3. Có người nói với em rằng người bạn của em đã nói những điều không tốt về em.
4. Em và bạn hiểu lầm nhau.
5. Bạn của em gặp chuyện buồn về chuyện gia đình.

Lưu ý: Các tình huống SGK đưa ra chỉ mang tính định hướng, trên cơ sở đó, GV và HS có thể xây dựng những tình huống cụ thể hơn, phù hợp với HS để HS dễ dàng đóng vai xử lý.

- GV mời các nhóm thể hiện kết quả thảo luận.
- GV mời các bạn HS khác chia sẻ ý kiến, cảm nhận khi theo dõi cách xử lý tình huống của nhóm bạn.

c. Kết luận

Trong mối quan hệ bạn bè sẽ có thể nảy sinh nhiều tình huống khác nhau. Dù trong tình huống như thế nào, mỗi chúng ta cần bình tĩnh, suy xét và biết cách thể hiện sự ứng xử đúng mực, phù hợp. Đó là cách chúng ta duy trì và giữ gìn tình bạn của mình.

Thông điệp

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.

- ***Biết cách xây dựng tình bạn đẹp là một trong những kỹ năng vô cùng cần thiết.***
- ***Quan tâm, chia sẻ, cảm thông, vị tha là cách em thể hiện sự trân trọng và giữ gìn tình bạn.***

PHÒNG, TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

1. Mục tiêu

a. Về năng lực

HS phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tìm hiểu về vấn đề bắt nạt học đường qua các phương tiện thông tin đại chúng (trên trang mạng, báo chí, truyền hình,...).
- Giao tiếp và hợp tác:
 - + Trò chuyện, trao đổi với thầy cô, cha mẹ về vấn đề bắt nạt học đường.
 - + Trao đổi với các bạn trong nhóm về những việc làm góp phần giảm thiểu tình trạng bắt nạt học đường.
 - + Hợp tác với các bạn để hoàn thành nhiệm vụ trong các hoạt động.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:
- + Giải quyết được những tình huống có nguy cơ về bắt nạt học đường.
- + Đề xuất được những ý tưởng cho những giải pháp/cách thức phòng, tránh bắt nạt học đường.
- + Đề xuất được những ý tưởng để xây dựng trường học an toàn.
- Thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia buổi toạ đàm/phiên họp bàn tròn với chủ đề *Vì một trường học an toàn*, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.
- Năng lực chuyên biệt (năng khiếu): Phát triển các năng khiếu của bản thân như âm nhạc, hội hoạ,...

b. Về phẩm chất

- Nhân ái: Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; tôn trọng thầy cô, bạn bè và những người xung quanh.
- Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt động nhóm, toạ đàm.
- Chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu các thông tin về bắt nạt học đường; tích cực, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động tập thể, nhóm.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc phòng, tránh bắt nạt học đường để bảo vệ bản thân và bạn bè không trở thành nạn nhân của bắt nạt học đường.

2. Chuẩn bị

- Hướng dẫn HS tìm hiểu các thông tin về bắt nạt học đường (các trang thông tin, địa chỉ trang web, kênh truyền hình,...); gợi ý những nội dung có thể tìm hiểu (khái niệm bắt nạt học đường, phân loại bắt nạt học đường,...).
- Chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm ổn định và thực hiện các nhiệm vụ trong cả 3 hoạt động).
- Bốn lá thăm ghi 4 tình huống bắt nạt học đường (sử dụng trong Hoạt động 3).
- Giấy A0, bút màu, bút dạ, nam châm dính bảng hoặc băng dính.
- Máy tính, máy chiếu, loa (nếu GV sử dụng video clip).

Lưu ý: GV nên chuẩn bị trước một số tình huống, câu chuyện hoặc video clip về bắt nạt học đường (sử dụng trong Hoạt động 1, trong trường hợp HS không tìm được).

3. Các hoạt động

Hoạt động 1: Dấu hiệu bắt nạt học đường

a. Mục tiêu

- HS nhận biết được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.
- HS phân loại được các loại bắt nạt học đường.
- HS nêu được nguyên nhân, hậu quả của bắt nạt học đường.
- HS có thái độ thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với nạn nhân bị bắt nạt; lên án, phản đối những thái độ, hành vi bắt nạt học đường.

b. Cách tiến hành

- GV mời một số HS chia sẻ những câu chuyện, tình huống mà các em biết về vấn đề bắt nạt học đường cũng như cảm xúc của các em.
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi cho HS trình bày.

Ví dụ:

- + Em biết những thông tin đó từ đâu?
- + Em cảm thấy thế nào khi chứng kiến/đọc/xem/nghe những câu chuyện đó?
- + Nếu em là nạn nhân trong câu chuyện/tình huống/video clip đó thì em có cảm xúc như thế nào?
- + ...

Lưu ý: GV có thể cho HS xem video phóng sự về bắt nạt học đường (đường link video trong phần Phụ lục), xem từ đầu đến đoạn phút 4:30 thì dừng; yêu cầu HS theo dõi clip; sau đó, đề nghị HS chia sẻ những thông tin thu nhận được sau khi xem đoạn video đó).

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm.
- + Tìm hiểu tình huống trong SGK trang 12 và chỉ ra những dấu hiệu của bắt nạt học đường (tuỳ theo đặc điểm của từng lớp cụ thể mà GV tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi hoặc nhóm theo bàn hoặc HS hai bàn quay lại với nhau).

+ Thảo luận về biểu hiện và những hậu quả của các hình thức bắt nạt học đường.

Lưu ý: GV có thể gợi ý cho HS sử dụng sơ đồ tư duy để trình bày kết quả thảo luận nhóm.

+ GV chia nhóm.

+ GV giao nhiệm vụ cho các nhóm.

+ Các nhóm nhận nhiệm vụ, nhận giấy A0 và bút dạ, bút màu và thảo luận trong khoảng 10 phút.

– Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

Lưu ý: Để tiết kiệm thời gian và đảm bảo mỗi nhóm đều có thể trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV có thể đề nghị mỗi nhóm trình bày một nội dung trong kết quả thảo luận của nhóm mình.

Ví dụ: nhóm 1 trình bày biểu hiện của bắt nạt học đường, nhóm 2 trình bày nguyên nhân dẫn đến bắt nạt học đường, nhóm 3 trình bày hậu quả của bắt nạt học đường,...

– GV mời HS các nhóm khác đóng góp ý kiến hoặc đặt câu hỏi (nếu có) cho nhóm trình bày.

c. Kết luận

Bắt nạt học đường hiện nay đang là vấn nạn nghiêm trọng và đáng lên án trong môi trường học đường. Nhận biết được các loại bắt nạt học đường, dấu hiệu cũng như nguyên nhân và hậu quả của chúng sẽ là cơ sở giúp các em có kỹ năng phòng, tránh được vấn đề này.

Hoạt động 2: Cách phòng, tránh bắt nạt học đường

a. Mục tiêu

HS biết cách phòng, tránh bắt nạt học đường.

b. Cách tiến hành

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về những cách cần thiết để phòng, tránh bắt nạt học đường.

– Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trình bày.

– GV có thể đề nghị HS chia sẻ một số tình huống, trong đó nhân vật đã thể hiện các cách thức mà nhóm trình bày để phòng, tránh bắt nạt học đường.

c. Kết luận

Để không trở thành nạn nhân của bắt nạt học đường, các em có thể thực hiện những việc làm dưới đây để bảo vệ bản thân an toàn trước nguy cơ bị bắt nạt:

- ✓ Nhận diện tình huống có nguy cơ bị bắt nạt học đường.
- ✓ Chia sẻ với người tin tưởng nếu mình hoặc bạn có nguy cơ bị bắt nạt.
- ✓ Luôn có ít nhất một người biết em đang ở đâu và làm gì.
- ✓ Tìm kiếm sự trợ giúp khi nhận thấy dấu hiệu của hành vi bắt nạt.
- ✓ Tích cực rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ bản thân.
- ✓ Tích cực học tập, tham gia các hoạt động tập thể.

Hoạt động 3: Rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường

a. Mục tiêu

HS rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

b. Cách tiến hành

- GV chia nhóm HS (có thể chia lớp làm 4 nhóm tương ứng với 4 tổ).
- GV mời đại diện mỗi nhóm lên bốc thăm tình huống về bắt nạt học đường (tình huống trong SGK trang 13, 14).
- GV yêu cầu các nhóm quan sát hình ảnh thể hiện loại bắt nạt học đường mà nhóm mình bốc thăm được, xây dựng tình huống.
- Các nhóm phân công các bạn đóng vai người đi bắt nạt và người bị bắt nạt.
- Các nhóm thảo luận cách xử lý tình huống.
- GV mời các nhóm lên đóng vai xử lý tình huống bắt nạt học đường.
- Các nhóm khác quan sát, chia sẻ cảm xúc khi xem tình huống.
- GV mời HS chia sẻ cảm xúc khi mình đóng vai nhân vật là nạn nhân bị bắt nạt, nhân vật là người đi bắt nạt, khi là người chứng kiến vụ bắt nạt.

c. Kết luận

Rèn luyện và hình thành kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường sẽ giúp các em có thể tự bảo vệ bản thân và góp phần xây dựng trường học an toàn, thân thiện.

Hoạt động 4: Cùng xây dựng trường học an toàn

a. Mục tiêu

HS lên kế hoạch và tổ chức được phiên họp bàn tròn với chủ đề *Vì một trường học an toàn*.

b. Cách tiến hành

Trong hoạt động này, HS nhập vai mô phỏng một buổi họp với sự tham gia của các thành phần khác nhau. Tất cả sẽ đưa ra ý kiến của mình (trên quan điểm nhân vật mà mình đóng vai) về những việc mình có thể làm để xây dựng trường học an toàn.

– GV tổ chức cho HS thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện phiên họp bàn tròn với chủ đề *Vì một trường học an toàn*.

– GV yêu cầu HS suy nghĩ để xây dựng kế hoạch cho phiên họp bàn tròn (khoảng 10 phút).

Gợi ý:

+ Xác định mục tiêu của phiên họp: Để làm gì? Hướng đến điều gì?

- Nhận biết được những nguy cơ dẫn đến trường học không an toàn.
- Nhận biết được những tiêu chí của trường học an toàn.
- Nhận biết được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc xây dựng trường học an toàn với HS, với nhà trường, với gia đình và với xã hội.
- Tích cực đề xuất và thực hiện những việc làm cụ thể để xây dựng trường học an toàn.
- ...

+ Xác định những nội dung chính của phiên họp:

- Các tiêu chí/biểu hiện của trường học an toàn.
- Phân công các bạn vào các vai trò khác nhau và chia sẻ, trao đổi về cách thức xây dựng trường học an toàn:

➤ *Người chủ trì phiên họp*

➤ *Thư kí phiên họp*

➤ *Đại diện Ban giám hiệu nhà trường*

➤ *Đại diện giáo viên*

- Đại diện phụ huynh HS
- Đại diện các em HS
- Đại diện chính quyền địa phương

– Thực hiện phiên họp bàn tròn với chủ đề *Vì một trường học an toàn*.

+ Chuẩn bị một chiếc bàn và bảy chiếc ghế xếp vòng tròn xung quanh, trên bàn đặt các biển tên.

+ Các nhân vật tham dự buổi toạ đàm đến ngồi theo đúng vị trí biển tên.

+ Người dẫn chủ trì giới thiệu mục đích phiên họp và các thành phần tham dự.

+ Người chủ trì lần lượt mời đại diện các tổ chức, cá nhân nêu lên những ý kiến về các công việc cần làm, những điều cần lưu ý để xây dựng trường học an toàn. Thư kí phiên họp ghi lại ý kiến phát biểu của các cá nhân.

Lưu ý: Các nhân vật trình bày ý tưởng trên cơ sở vai trò của tổ chức, cá nhân mà mình đóng vai.

+ Các bạn HS khác lắng nghe diễn biến phiên họp.

+ Sau khi các cá nhân trình bày hết ý kiến, người chủ trì tổng kết lại nội dung và kết thúc phiên họp.

– GV mời các HS phát biểu cảm nhận:

+ HS đóng vai các nhân vật tham gia phiên họp bàn tròn.

+ HS với vai trò là người quan sát, lắng nghe.

– GV và HS cả lớp cùng cam kết hành động để xây dựng trường học an toàn. GV và HS có thể hô vang khẩu hiệu “Cùng nhau xây dựng trường học an toàn” và thể hiện sự quyết tâm bằng việc giơ cao cánh tay.

c. Kết luận

Xây dựng trường học an toàn là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, đòi hỏi sự đồng lòng tham gia của tất cả thầy cô, HS, phụ huynh, các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương. Việc đặt mình vào vị trí, vai trò của người khác là cơ hội để các em hiểu rõ hơn tâm tư, tình cảm của họ.

Thông điệp

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.

Bắt nạt học đường diễn ra với nhiều hình thức khác nhau. Nhận diện được các hình thức, dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng tránh sẽ giúp em bảo vệ bản thân và góp phần xây dựng trường học an toàn.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

Giúp HS biết cách đánh giá về sự tham gia của bản thân và các HS khác trong hoạt động.

2. Gợi ý cách tiến hành

2.1. Đánh giá mức độ hứng thú với các hoạt động và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

– Đánh giá mức độ hứng thú với các hoạt động.

+ Vẽ hình khuôn mặt cười (☺) ra giấy để thể hiện em rất yêu thích, hứng thú với các hoạt động được tham gia.

+ Vẽ hình gương mặt bình thường (☹) để thể hiện em không hứng thú nhưng cũng không ghét.

+ Vẽ hình mặt buồn (☹) ra giấy để thể hiện em không thích các hoạt động được tham gia.

Lưu ý: GV có thể yêu cầu HS chấm điểm cho các hoạt động bằng cách vẽ các ngôi sao:

+ 5 ngôi sao: thích

+ 3 ngôi sao: bình thường

+ 1 ngôi sao: không thích

– Đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu ✕ vào ô thích hợp.

STT	Các nhiệm vụ	Mức độ hứng thú	Kết quả thực hiện		
			Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Cần cố gắng
1	Em thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.				
2	Em xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.				
3	Em xác định được dấu hiệu bắt nạt học đường.				
4	Em rèn luyện được kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.				
5	Em tích cực, chủ động tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.				

2.2. Đánh giá đồng đẳng (dành cho hoạt động nhóm)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒNG ĐẲNG

Tên hoạt động:

Nhóm:

Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm.

STT	Họ và tên	Rất tích cực	Tích cực	Chưa tích cực	Không tham gia
1	Nguyễn Văn A	✗			
2	Đinh Thị B		✗		
3	...				

I. CÂU CHUYỆN VỀ TÌNH BẠN ĐẸP

Đạt mắc bệnh xương thủy tinh từ nhỏ và sau một thời gian, bà ngoại em không thể đưa em đến trường vì tuổi cao sức yếu. Những tưởng ước mơ đến trường của Đạt sẽ khép lại thì mới đây, em đã xuất sắc thi đỗ vào Trường THPT Tây Tiền Hải, Thái Bình. Góp phần làm nên điều kì diệu đó là Quang – người bạn thân thiết của Đạt.

Tám năm qua, đôi chân của Đạt không thể tự mình đến trường, thế nhưng bù lại, em có được một tình bạn đặc biệt với Quang. Không ngại gian khổ, khó nhọc, hằng ngày, Quang cùng người bạn mắc bệnh xương thủy tinh đến trường. Lớp học nằm ở trên tầng 3 nhưng Quang vẫn kiên trì cõng bạn đi qua từng bậc cầu thang.

Bạn bè cùng lớp chia sẻ, có những ngày mưa gió, khi đưa được Đạt tới trường, quần áo của Quang bị lấm lem bùn đất. Dù vậy, Quang vẫn cời ra để đưa bạn mình mặc cho đỡ lạnh. Tình bạn bình dị, ấm áp giữa hai cậu học trò khiến những người xung quanh không khỏi ngưỡng mộ.

Biết được thông tin về tình bạn đẹp giữa Đạt và Quang, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ đã gửi thư khen: “Thầy đánh giá cao những tình cảm và sự cố gắng vươn lên của hai em. Việc làm của hai em chắc chắn sẽ tạo ra sự lan tỏa trong ngành giáo dục và toàn xã hội, tạo ra cảm hứng và động lực cho các bạn học sinh trong cả nước về tinh thần tương thân, tương ái vì cộng đồng”.

(Nguồn: Internet)

II. THÔNG TIN VỀ BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

1. Phóng sự của VTV, chương trình chuyển động 24H về bắt nạt học đường

– Nếu cô giáo có máy tính, lớp có máy chiếu và màn chiếu thì GV có thể cho HS xem video clip theo đường link: https://www.youtube.com/watch?v=MJ5tUOEZ_Qw

– Nếu lớp không có các điều kiện cơ sở vật chất nêu trên thì GV xem phóng sự và đưa ra những vấn đề thực tiễn về bắt nạt học đường trong nhà trường hiện nay.

2. Một số thông tin về các hình thức bắt nạt học đường phổ biến

– Bắt nạt được định nghĩa là hành vi xấu gây tổn thương xảy ra lặp đi lặp lại trong mối quan hệ mất cân bằng về quyền lực hay sức mạnh. Hay nói cách khác, bắt

nạt học đường là việc HS dùng sức mạnh của mình (thể chất hoặc tinh thần) để đe dọa hoặc làm tổn thương HS khác nhằm mục đích kiểm soát, khống chế HS khác.

– Bắt nạt có thể xuất hiện dưới nhiều hình thức. Tùy cách phân loại khác nhau mà ta có thể chia bắt nạt học đường thành các hình thức như SGK trang 12: bắt nạt thân thể, bắt nạt kinh tế, bắt nạt tinh thần, bắt nạt tình dục. Ngoài ra, cũng có thể phân loại bắt nạt học đường thành các hình thức như: bắt nạt bằng lời nói, bằng hành động, bắt nạt bằng các mối quan hệ hoặc đe dọa trực tuyến.

– Các hình thức bắt nạt:

+ Bắt nạt bằng lời nói:

Hành vi: Bắt nạt bằng lời nói khiếm nhã hoặc sử dụng những lời nói độc ác, liên quan đến việc gọi tên liên tục, đe dọa và đưa ra những bình luận thiếu tôn trọng về đặc điểm của ai đó (ngoại hình, tôn giáo, sắc tộc, khuyết tật, giới tính,...).

Ví dụ: Một HS này nói với một HS khác: “Sao cậu xấu thế, cậu không soi gương hàng ngày à?”.

+ Bắt nạt bằng hành động:

Hành vi: Những việc như đánh, đá, chặn đường, xô đẩy hoặc tác động vào cơ thể người khác một cách không phù hợp.

Ví dụ: Một HS bị bạn đẩy ngã và cười nhạo trong giờ chơi ở sân trường.

+ Bắt nạt bằng các mối quan hệ:

Hành vi: Cô lập người khác, cố tình ngăn ai đó tham gia vào một cộng đồng nhỏ hay một nhóm nhỏ, cho dù đó là ở bàn ăn trưa, trong một trò chơi, ở những giờ học hoặc các hoạt động xã hội.

Ví dụ: Một nhóm bạn cô lập người bạn mới đến, phớt lờ đề nghị xin gia nhập và yêu cầu bạn bè khác không chơi với bạn mới.

+ Bắt nạt trên mạng/Bắt nạt trực tuyến:

Hành vi: Thực hiện những việc gây phiền nhiễu cho ai đó bằng cách truyền bá những lời nói dối và thông tin sai lệch thông qua email, tin nhắn và bài đăng trên phương tiện truyền thông xã hội. Những thông tin thường là phân biệt giới tính, giàu nghèo, vẻ bên ngoài hay sự ghen tị,... Những hành vi này sẽ tạo ra bầu không khí khó chịu, khiến người bị bắt nạt cảm thấy khủng hoảng, bị cô lập, mất niềm tin vào mọi người.

Ví dụ: Một bạn đăng lên facebook: A là một kẻ nói dối. Tránh xa cô ấy ra! Trong khi thực tế, A chỉ đơn giản là không cho bạn đó chép bài nên bạn tức giận và đặt điều nói xấu.

3. Cẩm nang về bắt nạt học đường

Hành vi bắt nạt thường xảy ra ở đâu, biểu hiện như thế nào?

– Tại lớp học: tẩy chay, nói xấu, đánh đập,... bạn; bắt ép bạn chép bài, cho nhìn bài; trộm đồ dùng học tập, cưỡng đoạt đồ vật; làm tổn thương bạn bằng thư từ, lời nói, hành động;...

– Trong khu vực nhà vệ sinh: không cho bạn đi vệ sinh, viết bí mật của bạn hoặc những câu xúc phạm bạn lên tường,...

– Trên sân trường: sai khiến, trộm đồ của bạn,...

– Tại bãi gửi xe: xi lốp xe, phá hỏng xe của bạn, chế nhạo, đánh đập bạn,...

– Ở góc khuất (gầm cầu thang, hành lang, nơi ít người qua lại,...): đánh đập, hành hạ, đe dọa bạn,...

– Trước cổng chính: đánh, trộm đồ dùng, tiền bạc,... của bạn bè, người khác.

– Ngoài trường học (trên xe buýt, trên các trang mạng xã hội, qua điện thoại): nói xấu, mắng chửi người khác trên trang cá nhân; ghép ảnh, tung các hình ảnh, đoạn phim nhạy cảm của người khác lên mạng;...

– Ở nơi công cộng (công viên, sân bóng,...): đánh, hành hạ người khác,...

Khi chứng kiến hành vi bắt nạt, em có thể liên hệ với những cơ quan, tổ chức nào?

– 111: Sự cố bạo hành, xâm hại trẻ em, phụ nữ, bạo hành gia đình,... hoặc có nhu cầu tư vấn về sức khỏe.

– 113: Tai nạn giao thông; tổ giác tội phạm, vi phạm trật tự an toàn xã hội, cướp giật, đánh nhau, bạo hành.

– 114: Sự cố cháy nổ, đuối nước, kẹt thang máy.

– 115: Những tai nạn mà nạn nhân cần được giúp đỡ.

Làm gì khi bị người khác bắt nạt?

– Nếu bị bắt nạt về tinh thần (tẩy chay, nói xấu, kì thị,...):

+ Tìm hiểu nguyên nhân và khắc phục trong khả năng của mình.